

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

Bản án số: 23/2020/DS-ST

Ngày: 21-7-2020

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thanh Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Ngọc Cận.

2. Ông Phan Văn Tạo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Ngọc Hân, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Đồ Ngọc Tuyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 198/2019/TLST-DS ngày 17 tháng 9 năm 2019 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2020/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Mai Thị M, sinh năm 1966 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số A, đường K, khóm M, phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Mai Thị M: Ông Phan Văn Ph, sinh năm 1955 (có mặt).

Địa chỉ: Số B, đường L, ấp P, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Bà Sơn Thị Thu H, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số C, đường N, khóm X, phường X, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/9/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phan Văn Ph trình bày:**

Vào ngày 22/3/2019 bà H có mượn của bà M số tiền 132.000.000đồng, bà

H có gửi cho bà M sổ bảo hiểm xã hội số 5896006700, hai bên thỏa thuận mỗi tháng bà H trả cho bà M số tiền là 2.000.000 đồng theo lương hàng tháng.

Tháng 4/2019 bà H nghỉ việc nên hàng tháng bà H không trả tiền cho bà M như đã hứa. Bà H nói với bà M lãnh tiền thất nghiệp sẽ trả cho bà M hàng tháng là 3.000.000 đồng nhưng đến nay bà H cũng không trả tiền cho bà M.

Nay bà Mai Thị M yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Sơn Thị Thu H hoàn trả cho bà M số tiền là 132.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

*** Tại biên bản hòa giải ngày 03/6/2020, bị đơn bà Sơn Thị Thu H trình bày:**

Bà H có vay của bà M 02 lần tiền. Cụ thể:

- Vào khoảng năm 2017 (không nhớ rõ ngày tháng cụ thể) bà H có vay của bà M số tiền 80.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 5%/tháng không có thỏa thuận thời gian trả, khi vay tiền thì giữa bà H và bà M có làm biên nhận, biên nhận do bà M giữ, bà H có giao cho bà M giữ thẻ ATM của bà H. Sau khi vay thì hàng tháng bà H có trả tiền lãi cho bà M mỗi tháng là 4.000.000 đồng. Việc trả lãi hàng tháng hai bên không có làm biên nhận cho nên bà H cũng không nhớ đã trả lãi cho bà M được bao nhiêu.

- Một thời gian sau khoảng năm 2018, bà H không nhớ cụ thể bà H có vay của bà M thêm 50.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 4%/tháng, không thỏa thuận thời gian trả, khi vay tiền thì giữa các bên có làm biên nhận, biên nhận do bà M giữ, khi vay bà H có giao cho bà M Sổ bảo hiểm xã hội số 5896006700. Sau khi vay tiền thì hàng tháng bà H có trả cho bà M số tiền là 3.500.000 đồng (trong đó 1.500.000 đồng tiền vốn và 2.000.000 đồng tiền lãi). Đến khoảng tháng 10/2018 thì ngưng trả vốn và lãi. Việc trả vốn lãi hàng tháng hai bên không có làm biên nhận cho nên bà H cũng không nhớ đã trả vốn lãi cho bà M được bao nhiêu.

Tổng cộng vay 02 lần bà H đã vay của bà M số tiền là 130.000.000 đồng.

Đến ngày 22/3/2019 bà M và bà H thống nhất viết chung 01 tờ biên nhận với số tiền là 132.000.000 đồng (lý do viết 132.000.000 đồng là do tại thời điểm viết biên nhận bà H còn nợ lại bà M 2.000.000 đồng tiền lãi nên hai bên thống nhất cộng chung số tiền vốn là 132.000.000 đồng), bà H thừa nhận biên nhận bà M cung cấp là do bà H tự viết và ký tên. Việc viết biên nhận là hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc.

Bà H thừa nhận hiện nay còn nợ bà M số tiền vốn là 132.000.000 đồng. Bà H đồng ý trả số nợ này cho bà M. Tuy nhiên hiện nay hoàn cảnh kinh tế bà H đang khó khăn. Trong quá trình vay bà H có đưa sổ bảo hiểm xã hội cho bà M. Đến tháng 11/2021 bà H được thanh toán tiền bảo hiểm nên yêu cầu đến tháng 11/2021 bà H và bà M cùng làm thủ tục nhận tiền khi đó bà H sẽ trả đủ số tiền 132.000.000 đồng cho bà M và bà M có trách nhiệm trả sổ bảo hiểm xã hội lại cho bà H.

*** Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phan Văn Ph trình bày bổ sung:**

Đối với yêu cầu của bà H ông Ph không đồng ý và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bà Sơn Thị Thu H hoàn trả cho bà M số tiền vốn là 132.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi khi nào trả đủ số tiền này thì bà M sẽ trả lại sổ bảo hiểm cho bà H.

Ý kiến của kiểm sát viên: Trong quá trình giải quyết, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung vụ án: đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn là bà Sơn Thị Thu H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Mai Thị M và bị đơn bà Sơn Thị Thu H đều thừa nhận khoản tiền mà nguyên đơn yêu cầu bị đơn hoàn trả là số tiền phát sinh từ việc phía bị đơn vay của nguyên đơn. Do đó Tòa án xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[3] Xét về số tiền vốn vay:

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà H thừa nhận “*Biên nhận ngày 22/3/2019 thể hiện nội dung bà H có mượn bà M số tiền 132.000.000 đồng, có gửi sổ bảo hiểm số 5896006700, hàng tháng trả theo lương 2.000.000 đồng*” là chữ viết và chữ ký của bà H, khi ghi biên nhận ngày 22/3/2019 bà H hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc.

Như vậy, trên thực tế giữa bà M và bà H có giao kết hợp đồng vay tài sản. Các bên tiến hành giao kết trên nguyên tắc tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, do đó hợp đồng trên được pháp luật bảo vệ và buộc các bên phải thực hiện theo đúng hợp đồng. Xét thấy, bà H đã nhận tiền vay của bà M số tiền 132.000.000 đồng nhưng đến nay chưa trả được số tiền vốn là vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ Luật Dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử xác định số tiền vốn vay bà H còn nợ bà M là 132.000.000 đồng.

[4] Xét lời trình bày của bị đơn H: Bà H thừa nhận hiện nay còn nợ bà M số tiền là 132.000.000 đồng tiền vốn. Bà H đồng ý trả số nợ này cho bà M. Tuy nhiên hiện nay hoàn cảnh kinh tế bà H đang khó khăn. Trong quá trình vay bà H có đưa sổ bảo hiểm xã hội cho bà M. Đến tháng 11/2021 bà H được thanh toán tiền bảo hiểm nên yêu cầu đến tháng 11/2021 bà H và bà M cùng làm thủ tục nhận tiền khi đó bà H sẽ trả đủ số tiền 132.000.000 đồng cho bà M và bà M có trách nhiệm trả sổ bảo hiểm xã hội lại cho bà H.

[5] Đối với yêu cầu của bà H ông Ph là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Mên không đồng ý và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bà Sơn Thị Thu H hoàn trả cho bà M số tiền đã mượn là 132.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Khi nào trả đủ số tiền này thì bà M sẽ trả lại sổ bảo hiểm cho bà H (mã số 5896006700 họ và tên Sơn Thị Thu H, cấp lần 2 do cơ quan bảo hiểm xã hội thành phố Sóc Trăng cấp ngày 12/4/2018). Do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét lời trình bày của bà H.

Như vậy, tổng cộng số tiền vốn bà H phải trả cho bà M là 132.000.000 đồng.

[6] Từ những phân tích, nhận định ở phần **[3], [4], [5]** buộc bị đơn bà Sơn Thị Thu H phải trả cho nguyên đơn bà Mai Thị M số tiền vốn là 132.000.000 đồng.

[7] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Từ những phân tích, nhận định trên nên đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; khoản 2, khoản 4 Điều 91; Khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ: Điều 357, Điều 463; khoản 1 Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Mai Thị M: Buộc bị đơn bà Sơn Thị Thu H phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn bà Mai Thị M số tiền vốn vay là 132.000.000 đồng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Sơn Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 6.600.000 đồng.

Bà Mai Thị M không phải chịu án phí. Hoàn trả cho bà Mai Thị M số tiền tạm ứng án phí là 3.300.000 đồng theo biên lai thu số 0009394 ngày 05/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Phan Văn Ph là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Mai Thị M về việc trả lại sổ bảo hiểm (mã số 5896006700 họ và tên Sơn Thị Thu H, cấp lần 2 do cơ quan bảo hiểm xã hội thành phố S cấp ngày 12/4/2018) cho bà Sơn Thị Thu H khi bà H thanh toán đủ số tiền 132.000.000 đồng cho bà M.

Kể từ ngày bà Mai Thị M có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà Sơn Thị Thu H còn phải trả lãi cho bà Mai Thị M theo mức lãi suất tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với số tiền vốn chưa thanh toán.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận: - Các đương sự; - VKSND - TPST; - TAND tỉnh Sóc Trăng; - Thi hành án DS - TPST; - Lưu hồ sơ vụ án.	TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ (Đã ký) Phan Thanh Loan
---	--